**CÂU HỎI ÔN TẬP CD 9**

**\*BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN GTRONG HÔN HÂN:**

**Câu 1: Hôn nhân là gì?**

- Là sự liên kết đặc biệt giữa một nam một nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, được pháp luật thừa nhận nhằm chung sống lâu dài và xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc.

*-* Tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân.

**Câu 2:** **Em hiểu thế nào là tình yêu chân chính? Biểu hiện?**

 Là tình yêu trong sáng và lành mạnh, phù hợp với quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội.

 Biểu hiện:

- Có tình cảm chân thật, sự đồng cảm sâu sắc về tâm tư, nguyện vọng, hoài bão, ước mơ, tính cách,… giữa hai người.

- Quan tâm sâu sắc, chân thành, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.

- Vị tha, thông cảm.

- Chung thuỷ…

**Câu 3**: **Em hãy cho biết chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay như thế nào?**

- Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.

- Hôn nhân giữa các công dân Việt Nam thuộc các dân tộc, các tôn giáo, giữa người theo tôn giáo và người không theo tôn giáo, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được tôn trọng và pháp luật bảo vệ.

- Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

**Câu 4: So sánh chế độ hôn nhân hiện nay với chế độ hôn nhân trong xã hội cũ?**

Chế độ hôn nhân hiện nay:

 + Tự do lựa chọn không do ép buộc

 + Trai một vợ, gái một chồng

 + Vợ chồng bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

- Chế độ hôn nhân trong xã hội cũ:

 + Do cha mẹ áp đặt “áo mặc sao qua khỏi đầu, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, môn đăng hộ đối,…”.

 + Chế độ đa thê “trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ có một chồng”.

 + Người chồng nắm mọi quyền hành trong gia đình “phu xướng phụ tùy”.

**Câu 5: Để được kết hôn cần những điều kiện nào?**

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Việc kết hôn do nam nữ tự nguyện, không ép buộc, cưỡng ép hoặc cản trở .

**Câu 6:** **Cấm kết hôn trong những trường hợp nào?**

\*Cấm kết hôn:

- Người đang có vợ hoặc có chồng.

- Người mất năng lực hành vi dân sự (tâm thần, …)

- Giữa những người cùng dòng máu trực hệ, giữa những người có họ trong phạm vi ba đời.

- Giữa cha mẹ nuôi với con nuôi, bố chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.

- Giữa những người cùng giới tính.

 **Câu 7:Pháp luật quy định như thế nào về quan hệ giữa vợ và chồng?**

- Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt. Phải tôn trọng nhân phẩm, danh dự và nghề nghiệp của nhau.

**Câu 8:** **Trách nhiệm của công dân và học sinh như thế nào?**

Có thái độ thận trọng, nghiêm túc trong tình yêu và hôn nhân. Không vi phạm quy định của pháp luật về hôn nhân.

Câu 9: tác hại của kết hôn sớm đối với bản thân, gia đình và xã hội?

- Tác hại:

 + Đối với bản thân: Sinh con sớm, sinh nhiều con, ảnh hưởng sức khỏe cả mẹ và con, cản trở sự tiến bộ của bản thân (mất cơ hội học tập, tham gia hoạt động xã hội,…)

 + Đối với gia đình: Kinh tế gia đình khó khăn, con cái nheo nhóc, vợ chồng thiếu kinh nghiệm nuôi dạy con, có thể dẫn đến gia đình bất hòa.

 + Đối với xã hội: Thêm gánh nặng về mọi mặt cho xã hội (dân số tăng nhanh, gây áp lực về y tế, giáo dục, các dịch vụ khác,…)

**\*Bài 13: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG KINH DOANH**

**Câu 1: Kinh doanh là gì?**

- Kinh doanh là hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hoá nhằm mục đích thu lợi nhuận.

**Câu 2: Thế nào là quyền tự do kinh doanh?**

Quyền tự do kinh doanh là quyền của công dân lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, ngành nghề và quy mô kinh doanh theo quy định của pháp luật và sự quản lí của Nhà nước.

**Câu 3: Thuế là gì?**

Thuế là một phần thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung.

*Câu 4:* Thuế có tác dụng đối với nền kinh tế?

- Ổn định thị trường

- Điều chỉnh cơ cấu kinh tế

 - Góp phần phát triển kinh tế theo định hướng của Nhà nước

**Câu 5:** Tại sao Nhà nước ta lại qui định nhiều mức thuế chênh lệch khác nhau như vậy?

-Khuyến khích phát triển đối với những ngành, những mặt hàng cần thiết đối với đời sống nhân dân ( miễn thuế hoặc mức thuế rất thấp)

- Hạn chế đối với một số ngành, một số mặt hàng xa xỉ , không cần thiết đối với đời sống nhân dân ( đánh thuế rất cao)